

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT khách sạn) (226152) - Nhóm 01**
CBGD: **BỘ MÔN KHÁCH SẠN (260092)**

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi:

Cán bộ

STT	Mã SV	Họ và Tên	ÁNH	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	
1	2119260122	TRƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	21/05/2001	CCQ1926D			<i>ngoc</i>			6,5	(V)
2	2119260245	TRẦN QUỐC	BẢO	16/09/2000	CCQ1926G							(V)
3	2120260285	NGUYỄN THỊ KIM	CÚC	16/08/2002	CCQ2026D			<i>Kim</i>			8,0	(V)
4	2119260047	LÝ QUANG	DŨNG	23/07/2001	CCQ1926B							(V)
5	2119260169	HUỖNH Ý	DUYÊN	16/10/2001	CCQ1926E							(V)
6	2119260088	LÊ THỊ MỸ	HẠ	22/05/2001	CCQ1926C			<i>myha</i>			7,0	(V)
7	2119260090	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	10/10/2001	CCQ1926C			<i>hanh</i>			8,5	(V)
8	2119260248	ĐOÀN THỊ SINH	HIỀN	08/02/2000	CCQ1926G							(V)
9	2118260026	ĐÀO THỊ NGỌC	HOA	12/10/2000	CCQ1826A			<i>hoa</i>			7,0	(V)
10	2119260051	TRẦN VIỆT	HƯNG	12/04/2001	CCQ1926B			<i>vi</i>			6,0	(V)
11	2119260175	LÊ QUỐC	KHANH	04/04/2001	CCQ1926E			<i>quoc</i>			6,0	(V)
12	2119260052	LƯƠNG ĐĂNG	KHOA	02/07/2001	CCQ1926B			<i>kh</i>			7,5	(V)
13	2119260176	TRẦN VĂN	LẠI	25/07/2001	CCQ1926E			<i>lai</i>			7,0	(V)
14	2120260049	NGUYỄN THỊ MAI	LAN	01/02/2000	CCQ2026B			<i>mai</i>			7,5	(V)
15	2119260221	NGUYỄN ĐỨC	LƯƠNG	18/10/2001	CCQ1926F			<i>duy</i>			7,0	(V)
16	2120260018	VÕ THỊ BÉ	NGỌC	06/01/2002	CCQ2026A							(V)
17	2119260060	PHAN THỊ THẢO	NGUYỄN	28/06/2001	CCQ1926B							(V)
18	2119260023	ĐẶNG DUY	NHẤT	12/09/2001	CCQ1926A			<i>nh</i>			5,0	(V)
19	2119260105	PHÙ THỊ	NHẤT	31/08/2001	CCQ1926C			<i>th</i>			8,0	(V)
20	2119260142	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	30/10/2001	CCQ1926D			<i>anh</i>			6,8	(V)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng :

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT khách sạn) (226152) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN KHÁCH SẠN (260092)**

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đ
21	2119260265	TRẦN MINH QUANG	02/07/2001	CCQ1926G							0 0 1
22	2120260204	NGUYỄN MINH TÂM	24/05/2002	CCQ2026F			<i>Nguyễn Tâm</i>			7.5	0 0 1
23	2119260068	ĐÀO VĂN THẮNG	24/12/2001	CCQ1926B							0 0 1
24	2119260151	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	05/02/2001	CCQ1926D			<i>Thủy</i>			7.0	0 0 1
25	2118240121	NGÔ THỊ THỦY TIÊN	21/10/2000	CCQ1826C			<i>Tiên</i>			8.0	0 0 1
26	2119260275	NGUYỄN MINH TRƯỜNG	20/04/2001	CCQ1926G			<i>W</i>			7.5	0 0 1
27	2119260197	NGÔ THỊ THANH TUYỀN	12/09/2001	CCQ1926E			<i>Tuyen</i>			6,8	0 0 1
28	2119260158	LƯU THÚY VÂN	21/03/2001	CCQ1926D			<i>Vân</i>			6,8	0 0 1
29	2119260200	BÙI LÊ TƯỜNG VI	27/08/2001	CCQ1926E			<i>Vi</i>			6,0	0 0 1
30	2120260035	ĐỖ THỊ TƯỜNG VI	26/01/2002	CCQ2026A			<i>Vi</i>			8.0	0 0 1
31	2119260318	LÊ THỊ TRƯỜNG VY	01/01/2001	CCQ1926H			<i>Vy</i>			7.0	0 0 1

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận c

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT nhà hàng) (226153) - Nhóm 01**
CBGD: **BỘ MÔN NHÀ HÀNG (260093)**

Số SV có mặt: 36

Số bài thi: 36

Số tờ giấy thi:

Cán bộ

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	
1	2119270202	PHAN VÂN ANH	20/11/2001	CCQ1927G			<i>Phan</i>			6.5	(V)
2	2119270034	NGUYỄN THỊ NGỌC ÂN	06/01/2001	CCQ1927B							(V)
3	2120270004	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	25/11/2002	CCQ2027A			<i>Nguyễn</i>			7.5	(V)
4	2120270005	NGUYỄN NHỰT ANH HÀO	11/06/2002	CCQ2027A			<i>Hào</i>			7.0	(V)
5	2120270009	LÊ THỊ NGỌC HIỀN	09/11/2002	CCQ2027A			<i>Hiền</i>			7.5	(V)
6	2120270043	LÊ KHÁNH HÒA	11/01/2001	CCQ2027B			<i>Khánh</i>			7.0	(V)
7	2118270105	PHÚ THỊ XUÂN HOÀI	22/12/1999	CCQ1827B			<i>Xuanhoai</i>			6.5	(V)
8	2119270214	PHẠM THỊ KIỀU HƯƠNG	24/01/2001	CCQ1927G			<i>Pham</i>			6.0	(V)
9	2118120380	NGUYỄN ĐANG KHA	16/10/2000	CCQ1827D			<i>Kha</i>			7.0	(V)
10	2119270176	NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU	26/06/2001	CCQ1927F			<i>Kieu</i>			8.0	(V)
11	2119270179	ĐẶNG TRÚC LINH	09/11/2001	CCQ1927F			<i>Truc</i>			6.0	(V)
12	2120270050	ĐẶNG THỊ THANH MAI	16/12/2000	CCQ2027B			<i>Ma</i>			8.0	(V)
13	2120100292	TỪ HIỆP MINH	17/12/2000	CCQ2027G			<i>Minh</i>			7.8	(V)
14	2120270051	PHẠM THỊ HỒNG NAM	16/04/2002	CCQ2027B			<i>Nam</i>			7.5	(V)
15	2118270209	PHẠM THỊ MỸ NGỌC	07/05/2000	CCQ1827C			<i>Pham</i>			6.5	(V)
16	2119270223	DƯƠNG THỊ HỒNG NHÂN	27/05/2001	CCQ1927G			<i>Nguyen</i>			7.0	(V)
17	2119270154	PHẠM VĂN NHÂN	03/06/2001	CCQ1927E			<i>Nhan</i>			7.5	(V)
18	2120270018	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	05/09/2002	CCQ2027A			<i>Nhu</i>			8.0	(V)
19	2120270020	TRẦN THỊ HỒNG PHÚC	07/04/2000	CCQ2027A			<i>Phuoc</i>			8.0	(V)
20	2118270221	VÔ THỊ LAN PHƯƠNG	16/09/2000	CCQ1827C			<i>Phuong</i>			7.5	(V)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi 1

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT nhà hàng) (226153) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN NHÀ HÀNG (260093)**

Số SV có mặt: 36

Số bài thi: 36

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm
21	2119230011	TRƯƠNG VĂN QUẤT	22/08/2001	CCQ1927G			Quat			7.5	(V) (0) (1) (0)
22	2118270227	NGUYỄN THỊ NHƯ THẢO	01/01/2000	CCQ1827C			Thao			7.0	(V) (0) (1) (0)
23	2120270060	PHẠM THỊ THI	23/04/2002	CCQ2027B			Thi			8.0	(V) (0) (1) (0)
24	2120270231	GIANG THỊ HOÀI THU	25/07/2002	CCQ2027G			Thu			7.5	(V) (0) (1) (0)
25	2120270026	NGUYỄN THỊ MAI THÙY	10/07/1999	CCQ2027A			Mai			8.5	(V) (0) (1) (0)
26	2120270062	VŨ THỊ THU THÙY	16/02/2002	CCQ2027B			Thu			7.0	(V) (0) (1) (0)
27	2119270191	ĐỖ THỊ MINH THÚY	20/08/2001	CCQ1927F			Thuy			7.0	(V) (0) (1) (0)
28	2118270062	MAI THANH THÚY	25/04/1999	CCQ1827A			Thuy			8.5	(V) (0) (1) (0)
29	2118270241	NGUYỄN THỊ TUYẾT THƯƠNG	01/01/1998	CCQ1827C			Thuy			6.5	(V) (0) (1) (0)
30	2120270027	TRẦN LÊ THY	07/02/2002	CCQ2027A			Thy			8.0	(V) (0) (1) (0)
31	2119270163	BÙI MINH TIẾN	01/04/2001	CCQ1927E			Min			6.5	(V) (0) (1) (0)
32	2119230016	LÊ CÔNG TÔNG	02/11/2001	CCQ1927G			Tong			7.5	(V) (0) (1) (0)
33	2120270030	ĐẶNG THỊ THÙY TRANG	03/12/2001	CCQ2027A			Trang			8.5	(V) (0) (1) (0)
34	2120270066	MẠC THỊ THÙY TRANG	17/12/2002	CCQ2027B							(V) (0) (1) (0)
35	2119270068	HUỖNH THỊ CẨM TÚ	16/01/2001	CCQ1927B							(V) (0) (1) (0)
36	2118270163	TRẦN THANH TÚ	07/05/1999	CCQ1827B							(V) (0) (1) (0)
37	2119270278	VŨ QUANG VINH	27/05/2001	CCQ1927F			Vinh			6.0	(V) (0) (1) (0)
38	2120270070	NGUYỄN THỊ THẢO VY	29/05/2002	CCQ2027B			Th			8.5	(V) (0) (1) (0)
39	2120270033	TRẦN ĐẶNG THẢO VY	21/11/2002	CCQ2027A			Vy			8.0	(V) (0) (1) (0)
40	2120270035	VĂN THỊ KIM YẾN	14/12/2002	CCQ2027A			Kim			8.0	(V) (0) (1) (0)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi 1

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 01

CBGD: BỘ MÔN QT XUẤT NHẬP KHẨU (260091)

Số SV có mặt: 60

Số bài thi: 60

Số tờ giấy thi: 60

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm v
1	2120200243	HÀ THỊ TRÂM ANH	06/01/2002	CCQ2020H			Anh			7,5	(V) (0) (1) (2)
2	2120200285	PHẠM NGUYỄN QUỲNH ANH	15/05/1999	CCQ2020C			Anh			8,5	(V) (0) (1) (2)
3	2120200070	ĐÌNH THỊ KIỀU ÁNH	14/12/2001	CCQ2020C			Anh			7,0	(V) (0) (1) (2)
4	2120200139	NGUYỄN DUY ẮN	07/01/2001	CCQ2020E			Anh			8,5	(V) (0) (1) (2)
5	2120200332	NGUYỄN HỒ CẨM CHI	04/11/2002	CCQ2020G			Chi			7,5	(V) (0) (1) (2)
6	2120200105	LÊ VĂN CHƯƠNG	28/11/2002	CCQ2020D			Chương			8,5	(V) (0) (1) (2)
7	2120200071	PHAN THỊ THU DÂN	20/02/2002	CCQ2020C			Dân			7,0	(V) (0) (1) (2)
8	2119200141	HUỲNH THỊ MỸ DUNG	10/10/1999	CCQ1920E			Dung			7,5	(V) (0) (1) (2)
9	2120200072	DƯƠNG THÙY DƯƠNG	25/12/2002	CCQ2020C			Dương			7,0	(V) (0) (1) (2)
10	2120200073	NGÔ THỊ KHÁNH HÀ	08/04/2002	CCQ2020C			Hà			7,5	(V) (0) (1) (2)
11	2120200108	NGUYỄN THỊ THU HÀ	26/03/2002	CCQ2020D			Hà			8,5	(V) (0) (1) (2)
12	2118200107	NGUYỄN HỒ HẢI	06/01/2000	CCQ1820B			Hải			7,5	(V) (0) (1) (2)
13	2120200075	VÕ THỊ NGỌC HÂN	22/05/2001	CCQ2020C			Hân			8,0	(V) (0) (1) (2)
14	2120200039	TÔ PHẠM NGỌC HẬU	02/09/2002	CCQ2020B			Hậu			8,5	(V) (0) (1) (2)
15	2120200005	UNG HOÀNG HIẾU	05/05/2002	CCQ2020A			Hieu			7,5	(V) (0) (1) (2)
16	2120200007	TRẦN THỊ BÍCH HÒA	29/06/2002	CCQ2020A			Hòa			7,5	(V) (0) (1) (2)
17	2120200076	NGUYỄN MẠNH HÙNG	19/01/2000	CCQ2020C			Hung			9,0	(V) (0) (1) (2)
18	2120200184	VĂN THỊ HUYỀN	08/04/2000	CCQ2020F			Huyen			8,5	(V) (0) (1) (2)
19	2119200115	NGUYỄN HỮU HƯNG	27/02/2001	CCQ1920D			Hung			0,0	(V) (0) (1) (2)
20	2119150072	NGUYỄN MINH HƯNG	30/06/2001	CCQ1920H			Hung			0,0	(V) (0) (1) (2)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN QT XUẤT NHẬP KHẨU (260091)**

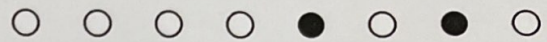
Số SV có mặt: 60

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đ
21	2120200283	CAO THỊ THANH HƯƠNG	28/03/2002	CCQ2020B			<u>th</u>			8.0	(V) (0) (1)
22	2120200290	MAI TUẤN KIẾT	15/05/2002	CCQ2020E			<u>k</u>			7.0	(V) (0) (1)
23	2120200111	LÊ THỊ LÀI	05/07/2002	CCQ2020D			<u>lai</u>			6.7	(V) (0) (1)
24	2120200251	NGUYỄN THỊ NHẬT LÊ	09/10/2002	CCQ2020H			<u>ln</u>			7.8	(V) (0) (1)
25	2120200078	TRẦN THỊ MỸ LÊ	03/02/2002	CCQ2020C			<u>ln</u>			0.0	(V) (0) (1)
26	2120200079	NGUYỄN LÊ THÙY LINH	01/02/2002	CCQ2020C			<u>ln</u>			0.0	(V) (0) (1)
27	2120200254	NGUYỄN QUY LUÂN	30/05/2001	CCQ2020H			<u>luân</u>			8.0	(V) (0) (1)
28	2120200113	NGUYỄN TRÚC LY	02/04/2002	CCQ2020D			<u>ly</u>			7.0	(V) (0) (1)
29	2120200118	HỒ THỊ TRÀ MY	07/08/2002	CCQ2020D			<u>my</u>			6.5	(V) (0) (1)
30	2120200119	ĐÀO THỊ HỒNG NGÀ	25/03/2002	CCQ2020D			<u>nga</u>			7.6	(V) (0) (1)
31	2120200264	HOÀNG ĐÌNH THẢO NHI	25/08/2002	CCQ2020H			<u>nh</u>			5.5	(V) (0) (1)
32	2120200121	NGUYỄN LINH NHI	16/11/2002	CCQ2020D			<u>nh</u>			7	(V) (0) (1)
33	2120200124	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	25/02/2000	CCQ2020D			<u>Nhung</u>			7	(V) (0) (1)
34	2120200080	HUỖNH QUỐC ANH	23/09/2002	CCQ2020C			<u>Anh</u>			8.5	(V) (0) (1)
35	2120200017	NGUYỄN HOÀNG TẤN PHÁT	02/07/2002	CCQ2020A			<u>phat</u>			9	(V) (0) (1)
36	2120200051	NGUYỄN HỮU PHÚ	26/12/2002	CCQ2020B			<u>ph</u>			5	(V) (0) (1)
37	2120200082	NGUYỄN THỊ CHÂU PHƯƠNG	20/11/2002	CCQ2020C			<u>phuong</u>			8	(V) (0) (1)
38	2120200234	PHẠM THỊ KIM PHƯƠNG	03/09/2002	CCQ2020G			<u>phuong</u>			8	(V) (0) (1)
39	2120200125	THIỀU THỊ MỸ PHƯƠNG	05/02/2002	CCQ2020D			<u>phuong</u>			6.5	(V) (0) (1)
40	2120200128	NGUYỄN THỊ KIM SA	21/08/2002	CCQ2020D			<u>sa</u>			7	(V) (0) (1)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Mã nhận dạng : 0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi 1

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 01

CBGD: BỘ MÔN QT XUẤT NHẬP KHẨU (260091)

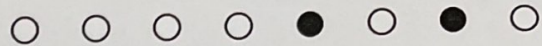
Số SV có mặt: 60

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm
41	2120200087	PHẠM THỊ XUÂN SANG	11/04/2002	CCQ2020C			<i>m.Bang</i>			5,5	(V) (0) (1) (0)
42	2120200287	PHẠM THỊ THANH THANH	17/02/2002	CCQ2020C						8,5	(V) (0) (1) (0)
43	2120200329	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	14/09/2002	CCQ2020D			<i>Thảo</i>			6,5	(V) (0) (1) (0)
44	2120120063	PHAN THANH THẮNG	23/03/2002	CCQ2020A							(V) (0) (1) (0)
45	2120200026	PHẠM THỊ BẢO THI	27/03/2002	CCQ2020A			<i>B.Thi</i>			7,5	(V) (0) (1) (0)
46	2117200070	TÀ XUÂN THỊNH	11/02/1999	CCQ1720A			<i>T.X</i>			5,0	(V) (0) (1) (0)
47	2120200027	NGUYỄN NHẬT THỦY	25/06/2002	CCQ2020A			<i>Thủy</i>			6,9	(V) (0) (1) (0)
48	2117200154	BÙI THỊ THU THÚY	15/04/1999	CCQ1720B			<i>Thuy</i>			5,8	(V) (0) (1) (0)
49	2120200165	BÙI TIẾN THỤY	09/01/1997	CCQ2020E			<i>Thuy</i>			8,8	(V) (0) (1) (0)
50	2120200132	PHAN KIM HỒNG THƯƠNG	24/03/2002	CCQ2020D			<i>Thuy</i>			7,5	(V) (0) (1) (0)
51	2118200253	TRẦN THỊ KIỀU THƯƠNG	10/10/2000	CCQ1820C			<i>Thuy</i>			5,8	(V) (0) (1) (0)
52	2120200058	VÕ THỊ HOÀI THƯƠNG	02/11/2001	CCQ2020B			<i>Thuy</i>			7,0	(V) (0) (1) (0)
53	2119200229	VŨ ĐẶNG THỦY TIẾN	04/06/2001	CCQ1920G			<i>Thuy</i>			0,0	(V) (0) (1) (0)
54	2120200093	LÊ THỊ THÙY TRANG	16/09/2002	CCQ2020C			<i>Trang</i>			7,0	(V) (0) (1) (0)
55	2120200275	NGUYỄN TRẦN KIM TRINH	29/05/2002	CCQ2020H			<i>Trinh</i>			8,5	(V) (0) (1) (0)
56	2120200096	HUỲNH THỊ NGỌC TUYẾT	11/01/2002	CCQ2020C			<i>Tuyết</i>			8,3	(V) (0) (1) (0)
57	2118200264	NGUYỄN THỊ NGỌC VIÊN	26/02/2000	CCQ1820C			<i>Viên</i>			6,7	(V) (0) (1) (0)
58	2120200099	NGUYỄN THỊ THÚY VY	13/06/2002	CCQ2020C			<i>Vy</i>			6,3	(V) (0) (1) (0)
59	2120200137	PHAN THỊ LÊ XUÂN	07/02/2002	CCQ2020D			<i>Xuân</i>			8,5	(V) (0) (1) (0)
60	2120200103	TRẦN THỊ NHƯ Ý	23/12/2000	CCQ2020C			<i>Như</i>			5,8	(V) (0) (1) (0)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Mã nhận dạng : 0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi 1

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN QT XUẤT NHẬP KHẨU (260091)**

Số SV có mặt: 60

Số bài thi: 60

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm v
61	2119200034	HỒ THỊ HOÀNG YẾN	03/11/2001	CCQ1920A						7.3	(Y) (0) (1) (2)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000659

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1

Cá

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn
1	2119120316	LÂM THỊ KIM ANH	06/12/2001	CCQ1912J							0 0 1 2 3 4
2	2120120001	LÊ THỊ HOÀNG ANH	24/04/2002	CCQ2012A			Anh			7.5	0 0 1 2 3 4
3	2120120002	LÊ THỊ NGỌC ANH	27/05/2002	CCQ2012A			Anh			6.0	0 0 1 2 3 4
4	2120120142	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	12/06/2002	CCQ2012E			Van			8.0	0 0 1 2 3 4
5	2119120319	ĐẶNG NGỌC BẢO	09/09/1999	CCQ1912J			Bao			8.5	0 0 1 2 3 4
6	2120120567	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	16/09/2002	CCQ2012E			Bich			7.0	0 0 1 2 3 4
7	2120120421	NGUYỄN THỊ THANH CÒN	04/06/2002	CCQ2012M			Con			7.5	0 0 1 2 3 4
8	2120120524	ĐỖ CHÍ CÔNG	19/01/2002	CCQ2012P			Cong			9.0	0 0 1 2 3 4
9	2120120353	NGUYỄN THỊ MỸ DANH	25/10/2002	CCQ2012K			Danh			8.5	0 0 1 2 3 4
10	2119120389	PHẠM CÔNG DANH	12/04/2001	CCQ1912L			Danh			8.0	0 0 1 2 3 4
11	2120120577	NGUYỄN THỊ KIỀU ĐIỂM	13/05/2002	CCQ2012P			Diem			7.7	0 0 1 2 3 4
12	2120120388	HUỲNH PHƯƠNG DUNG	21/01/2002	CCQ2012L			Dung			7.5	0 0 1 2 3 4
13	2119120320	LÊ THỊ DUNG	07/05/2001	CCQ1912J							0 0 1 2 3 4
14	2120120355	NGUYỄN HUỲNH THỊ NGỌ DUNG	22/03/2002	CCQ2012K			Dung			8.5	0 0 1 2 3 4
15	2120120144	PHAN THỊ HỒNG DUNG	18/08/2000	CCQ2012E			Duc			8.0	0 0 1 2 3 4
16	2120120715	LÊ THỊ THÙY DƯƠNG	17/07/2002	CCQ2012Q			Duong			8.0	0 0 1 2 3 4
17	2120120390	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	25/01/2002	CCQ2012L			Diem			7.0	0 0 1 2 3 4
18	2120120392	TRẦN THỰC ĐOÀN	19/08/2002	CCQ2012L			Adoan			7.0	0 0 1 2 3 4
19	2118120280	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	11/12/2000	CCQ1812D			H9			7.0	0 0 1 2 3 4
20	2120120042	NGUYỄN THỊ HẰNG	13/07/2001	CCQ2012B			Hang			7.5	0 0 1 2 3 4

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000659

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1

Cá

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn
21	2120120395	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	02/06/2002	CCQ2012L			<i>Thu hang</i>			8.0	(V) 0 1 2 3 4
22	2120120150	TRẦN THỊ HẰNG	15/05/2001	CCQ2012E			<i>Thanh</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4
23	2120120321	VÕ THỊ HÂN	19/05/2002	CCQ2012J			<i>Han</i>			8.0	(V) 0 1 2 3 4
24	2120120630	NGUYỄN THỊ NGỌC HẬU	13/03/2002	CCQ2012B			<i>Hau</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4
25	2119120251	LÊ THỊ NGỌC HIỀN	30/04/2001	CCQ1912H			<i>Hien</i>			9.0	(V) 0 1 2 3 4
26	2118120555	VÕ THỊ THU HIỀN	13/11/2000	CCQ1812G			<i>Hien</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4
27	2119120148	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	27/02/2001	CCQ1912E							(V) 0 1 2 3 4
28	2119120042	BIỆN THANH HOA	10/04/2001	CCQ1912B			<i>thoa</i>			6.5	(V) 0 1 2 3 4
29	2119120114	NGUYỄN HƯƠNG HOA	22/03/2001	CCQ1912D			<i>Hoa</i>			7.4	(V) 0 1 2 3 4
30	2120120458	PHẠM DIỆU HOA	18/08/2002	CCQ2012N			<i>Hoa</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4
31	2120120652	NGUYỄN THANH HÒA	10/01/2002	CCQ2012F			<i>Hoa</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4
32	2118120640	TRẦN NGUYỄN QUỐC HOÀNG	18/09/2000	CCQ1812H			<i>Quoc</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4
33	2120120153	NGUYỄN THỊ HUỆ	30/01/2002	CCQ2012E			<i>Hue</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4
34	2120120252	NGUYỄN NHỎ HÙNG	26/09/2000	CCQ2012H			<i>Hung</i>			6.5	(V) 0 1 2 3 4
35	2118120024	PHAN VĂN HÙNG	24/07/2000	CCQ1812A			<i>Hung</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4
36	2120120496	TRẦN ĐÌNH HÙNG	02/07/2002	CCQ2012O			<i>Hung</i>			6.6	(V) 0 1 2 3 4
37	2119120215	CAO LÊ QUỐC HUY	01/05/2001	CCQ1912G			<i>Huy</i>			8.0	(V) 0 1 2 3 4
38	2120120154	PHẠM THẾ HUY	05/08/1999	CCQ2012E			<i>Huy</i>			7.5	(V) 0 1 2 3 4
39	2120120363	LÊ NGỌC HUYỀN	15/04/2002	CCQ2012K			<i>Huyen</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4
40	2119120593	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	11/12/2001	CCQ1912Q			<i>Huyen</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000659

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 01

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn
41	2118120206	NGUYỄN MINH KHA	10/01/2000	CCQ1812C			Khu			7.0	(V) (0) (1) (2) (3)
42	2120120159	ĐỖ GIA KHÁNH	24/07/2000	CCQ2012E			Khánh			7.0	(V) (0) (1) (2) (3)
43	2120120118	TRẦN QUỐC KIẾT	28/10/2002	CCQ2012D			Kiệt			6.5	(V) (0) (1) (2) (3)
44	2120120594	HUỲNH THỊ THÚY LÀI	17/06/2002	CCQ2012Q			Lai			7.5	(V) (0) (1) (2) (3)
45	2120120119	LÊ THỊ THÚY LAN	04/08/2002	CCQ2012D			Lai			7.0	(V) (0) (1) (2) (3)
46	2120120460	NGÔ THỊ HƯƠNG LAN	27/11/2002	CCQ2012N			Lan			6.5	(V) (0) (1) (2) (3)
47	2120120188	ĐÀO THỊ LANH	09/08/2002	CCQ2012F			Lanh			9.0	(V) (0) (1) (2) (3)
48	2120120120	HỒ NGỌC LÂM	27/01/2002	CCQ2012D			Lam			7.5	(V) (0) (1) (2) (3)
49	2120120217	NGUYỄN THỊ LÊ	06/02/2002	CCQ2012G			le			6.5	(V) (0) (1) (2) (3)
50	2120120013	TRƯƠNG THỊ HỒNG LIÊN	29/10/2001	CCQ2012A			Lien			8.0	(V) (0) (1) (2) (3)
51	2120190009	LÊ HOÀI LINH	16/06/2002	CCQ2012Q			Linh			7.5	(V) (0) (1) (2) (3)
52	2119120046	LÊ THỊ CẨM LINH	20/11/2001	CCQ1912B							(V) (0) (1) (2) (3)
53	2120120189	LÊ THỊ MỸ LINH	07/01/2002	CCQ2012F			Linh			6.5	(V) (0) (1) (2) (3)
54	2120120014	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	26/10/2002	CCQ2012A			mylinh			7.5	(V) (0) (1) (2) (3)
55	2119120396	TRẦN NGUYỄN THẢO LINH	05/01/2001	CCQ1912L			Th			6.0	(V) (0) (1) (2) (3)
56	2120120464	ĐẶNG VĂN LỘC	02/01/2002	CCQ2012N			L			6.5	(V) (0) (1) (2) (3)
57	2119120153	TRẦN ĐÌNH LỘC	06/02/2001	CCQ1912E							(V) (0) (1) (2) (3)
58	2119120398	NGUYỄN HUY LUÂN	11/06/2001	CCQ1912L			Luan			7.0	(V) (0) (1) (2) (3)
59	2120120017	NGUYỄN THANH MAI	27/11/2001	CCQ2012A						7.5	(V) (0) (1) (2) (3)
60	2120120295	THẠCH HỒNG MƠ	17/04/2002	CCQ2012I			Mo			6.5	(V) (0) (1) (2) (3)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng :

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô dấu
61	2120120049	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	16/12/2002	CCQ2012B						9.0	(V) (0) (1)
62	2120120051	MA LY	03/03/2002	CCQ2012B						7.5	(V) (0) (1)
63	2119120646	NGUYỄN THỊ	28/11/2001	CCQ1912M							(V) (0) (1)
64	2120120192	PHẠM THỊ HUỖNH	25/02/2002	CCQ2012F			ng a			7.5	(V) (0) (1)
65	2120120164	LÊ THỊ BÍCH	11/08/2002	CCQ2012E			ng a			7.0	(V) (0) (1)
66	2120120705	MAI NGỌC	21/07/2002	CCQ2012O			ng a			6.0	(V) (0) (1)
67	2120120701	NGUYỄN THỊ CẨM	29/05/2002	CCQ2012N			ng a			7.0	(V) (0) (1)
68	2120120653	NGUYỄN THỊ LÊ PHƯƠNG NGÂN	23/07/2002	CCQ2012F			Ngan			7.3	(V) (0) (1)
69	2119120051	ĐINH TRẦN LÊ	15/02/2001	CCQ1912B			ng a			8.5	(V) (0) (1)
70	2120120646	ĐỖ THỊ HỒNG	15/12/2002	CCQ2012E			Nguyen			7.5	(V) (0) (1)
71	2120120432	VŨ THỊ MINH	21/06/2002	CCQ2012M			nguyet			6.5	(V) (0) (1)
72	2119120052	TẶNG THANH	28/02/2001	CCQ1912B			Nhan			7.0	(V) (0) (1)
73	2120120433	ĐỖ PHÚC	06/02/2002	CCQ2012M			Nhan			5.5	(V) (0) (1)
74	2120120128	ĐẶNG THỊ YẾN	08/10/2002	CCQ2012D			Nhi			8.0	(V) (0) (1)
75	2120120408	HOÀNG THỊ YẾN	01/08/2002	CCQ2012L			Nhi			7.5	(V) (0) (1)
76	2120120055	HUỖNH BÉ	26/08/2000	CCQ2012B			Nhi			8.5	(V) (0) (1)
77	2119120498	PHẠM THỊ HOÀI	27/03/2001	CCQ1912N			Phuc			7.5	(V) (0) (1)
78	2120120674	ĐỖ THỊ QUỲNH	08/05/2002	CCQ2012K			Nhu			8.0	(V) (0) (1)
79	2120120621	PHẠM THỊ NGỌC	27/09/2002	CCQ2012R			Nhu			7.0	(V) (0) (1)
80	2120120226	NGUYỄN THỊ GẤM	02/02/2002	CCQ2012G			Nhu			7.5	(V) (0) (1)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000659

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi 1

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 01

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn
81	2119120365	HUỖNH THỊ PHẤN	27/03/2001	CCQ1912K							0 0 1 2 3
82	2120120475	NGUYỄN THANH PHÚ	08/05/2002	CCQ2012N			phú			8,0	0 0 1 2 3
83	2120120227	LÊ TRỌNG PHÚC	28/10/2001	CCQ2012G			phúc			6,5	0 0 1 2 3
84	2119120388	CHÂU DIỄM PHƯƠNG	16/11/1998	CCQ1912L			phương			5,5	0 0 1 2 3
85	2119120228	NGUYỄN THỊ NHƯ PHƯƠNG	29/10/2001	CCQ1912G			phương			7,5	0 0 1 2 3
86	2120120622	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	09/03/2002	CCQ2012R			phương			7,9	0 0 1 2 3
87	2120120136	TRẦN MINH QUÂN	24/09/2002	CCQ2012D			Quân			7,0	0 0 1 2 3
88	2119120055	PHẠM NGUYỄN NHÃ QUYÊN	11/09/2001	CCQ1912B			Quyên			7,0	0 0 1 2 3
89	2120120196	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	16/03/2002	CCQ2012F			Quỳnh			8,0	0 0 1 2 3
90	2120120025	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	15/07/2002	CCQ2012A			Quỳnh			6,5	0 0 1 2 3
91	2119120568	VÕ THỊ THANH QUỲNH	31/12/2001	CCQ1912P			Quỳnh			5,1	0 0 1 2 3
92	2120120707	HOÀNG THỊ TÂM	16/01/2002	CCQ2012O			Tâm			9,0	0 0 1 2 3
93	2120120478	NGUYỄN MINH TÂM	13/02/2002	CCQ2012N			Tâm			6,0	0 0 1 2 3
94	2120120201	LÊ XUÂN TÂY	10/04/2002	CCQ2012F							0 0 1 2 3
95	2120120479	NGUYỄN CHẨN TÂY	17/11/2000	CCQ2012N			Tây			7,5	0 0 1 2 3
96	2117120188	HỨA NGỌC THẠCH	12/01/1999	CCQ1712C			Thạch			8,0	0 0 1 2 3
97	2119120538	LÊ VĂN THÀNH	26/06/1998	CCQ1912O							0 0 1 2 3
98	2120120584	NGUYỄN HIỆP THÀNH	10/01/2000	CCQ2012P			Thành			7,5	0 0 1 2 3
99	2120120440	NGUYỄN THỊ THAO	20/09/2001	CCQ2012M			Thao			7,5	0 0 1 2 3
100	2120120410	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG THẢO	25/01/2002	CCQ2012L			Thảo			7,5	0 0 1 2 3

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000659

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi 1

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn
101	2120120094	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	09/01/2002	CCQ2012C			Thảo			7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
102	2120120726	TRẦN THỊ THU THẢO	15/09/2002	CCQ2012R			Thu Thảo			8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
103	2118120154	ĐỖ THỊ THANH THI	18/12/2000	CCQ1812B							(V) (0) (1) (2) (3) (4)
104	2120120169	TRƯƠNG HUỖNH THIÊN	05/05/2002	CCQ2012E			Thiên			8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
105	2119120502	PHAN THIẾT	15/11/2000	CCQ1912N			Thiết			8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
106	2120120170	NGUYỄN THỊ HOA THOM	07/06/2002	CCQ2012E			Thom			8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
107	2120120097	TRẦN NỮ HOÀI THOM	01/01/2002	CCQ2012C			Thom			8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
108	2120120647	NGUYỄN THỊ BÍCH THÙY	10/04/2002	CCQ2012E			Thuy			7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
109	2120120202	PHAN NGỌC NHÃ THÙY	02/07/2002	CCQ2012F			Thuy			7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
110	2119120471	ĐẶNG THANH THÙY	12/05/2001	CCQ1912M			Thuy			6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
111	2120120727	MAI THỊ THÚY	11/06/2002	CCQ2012R			Thuy			7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
112	2119120273	HUỖNH ANH THỨ	12/11/2001	CCQ1912H			Thứ			6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
113	2119120165	NGUYỄN XUÂN THƯỜNG	06/10/2001	CCQ1912E							(V) (0) (1) (2) (3) (4)
114	2119120474	DƯƠNG THỊ THÙY TIÊN	19/06/2000	CCQ1912M			Thuy Tiên			7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
115	2119120507	NGUYỄN THỊ THÙY TIÊN	09/07/2001	CCQ1912N			Tiên			8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
116	2119120570	TRẦN THỊ THANH TIÊN	07/07/2000	CCQ1912P			Tiên			6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
117	2120120137	ĐOÀN ĐỨC TIẾNG	09/07/2001	CCQ2012D			Tiếng			7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
118	2120120483	HUỖNH NGUYỄN NGUYỄN TÍNH	20/04/2002	CCQ2012N			Tính			7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
119	2119120236	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	20/06/2001	CCQ1912G			Trang			7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4)
120	2119120377	NGUYỄN THUY TUYẾT TRÂN	20/09/2001	CCQ1912K			Tuyết				(V) (0) (1) (2) (3) (4)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi 1

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QTKD) (226181) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm
121	2120120449	LÊ LAN	TRINH	01/04/2002	CCQ2012M		Trinh			8.0	(V) (0) (1)
122	2119120412	NGUYỄN KIỀU	TRINH	06/11/2001	CCQ1912L		Tuh			6.0	(V) (0) (1)
123	2119120575	NGUYỄN THỊ	TRINH	17/09/2001	CCQ1912P						(V) (0) (1)
124	2120120204	TRẦN ĐỖ THANH	TRÚC	15/08/2002	CCQ2012F		Buc			6.4	(V) (0) (1)
125	2118120255	HUỖNH THANH	TRUNG	18/06/2000	CCQ1812C		Bung.			7.5	(V) (0) (1)
126	2120120516	ĐẶNG THỊ	TRƯỜNG	10/11/2002	CCQ2012O		Truong			8.0	(V) (0) (1)
127	2119120239	LÊ BÁ NHẬT	TRƯỜNG	25/01/2001	CCQ1912G		Buc			8.0	(V) (0) (1)
128	2120120517	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	15/02/2002	CCQ2012O						(V) (0) (1)
129	2120120380	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	12/06/2002	CCQ2012K		ngc			8.0	(V) (0) (1)
130	2120120276	NÔNG THỊ	TUYỀN	08/11/2002	CCQ2012H		Thuy			7.4	(V) (0) (1)
131	2120120637	VÕ THỊ NGỌC	TUYỀN	25/03/2002	CCQ2012C		ngc			8.0	(V) (0) (1)
132	2118190065	LÊ THANH TÚ	UYÊN	12/07/2000	CCQ1812I		ngc			6.5	(V) (0) (1)
133	2120120311	NGUYỄN THỊ KIỀU	VÂN	04/08/2001	CCQ2012I		Van			7.5	(V) (0) (1)
134	2120120070	NGUYỄN THỊ TRIỆU	VI	10/01/2002	CCQ2012B		Vi			8.0	(V) (0) (1)
135	2120120519	LÊ HUỖNH QUỐC	VIỆT	04/10/2002	CCQ2012O		Vi			7.5	(V) (0) (1)
136	2120120035	ĐẶNG THỊ TƯỜNG	VY	15/05/2001	CCQ2012A		Vy			7.5	(V) (0) (1)
137	2120120656	LÊ THỊ	YẾN	16/10/2002	CCQ2012F		Yen			7.0	(V) (0) (1)
138	2119120618	NGUYỄN NGỌC	YẾN	06/02/2001	CCQ1912Q		Yen			6.5	(V) (0) (1)